

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42a/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, số: 27/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, số: 29/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, số: 30/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, số: 32/2021/HSST - QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Ngọc N, sinh năm 1975, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc L và bà Đinh Thị L (*Đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị G (*Đã ly hôn*) và 01 con (*Sinh năm 2004*); nhân thân: Ngày 17/11/2005, đi cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 5 thuộc huyện T, tỉnh Đăk Nông; đến ngày 16/11/2007 thì chấp hành xong; Bản án số: 56/2009/HSST ngày 24-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 11 tháng 24 ngày về tội “*Đánh bạc*”, hiện đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 18-4-2020, đến ngày 27-4-2020 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt;

Anh Trần Nghĩa T, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

Anh Phạm Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 17/4/2020, tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lực lượng Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, đã bắt quả tang 02 đối tượng Trần Văn T, sinh năm 1992; trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Hà Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua đấu tranh, Hà Văn Đ và Trần Văn T khai nhận gói chất bột màu trắng thu giữ là hêrôin mà Hà Văn Đ và Trần Văn T mới mua của Lương Ngọc N tại khu vực đường Quốc lộ 14 thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, với giá 500.000đ để về sử dụng. Xét thấy cần thiết nên 18 giờ ngày 17/4/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song đã tổ chức thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Ngọc N tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng; số tiền 3.200.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng.

Quá trình điều tra, Lương Ngọc N khai nhận: Lương Ngọc N là đối tượng nghiện ma túy nên Lương Ngọc N mua ma túy của đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để về sử dụng.

Trần Văn T và Hà Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, Hà Văn Đ gọi điện thoại cho Trần Văn T, rủ góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, Trần Văn T đồng ý. Sau đó, Trần Văn T hẹn gặp Hà Văn Đ ở khu vực đồi thông thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ, để góp tiền. Trần Văn T, Hà Văn Đ góp được số tiền 500.000 đồng, sau đó Trần Văn T dùng số điện thoại 0816.96.6639 gọi điện cho Lương Ngọc N qua số điện thoại của Lương Ngọc N là 0333.53.1676 để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Lương Ngọc N đồng ý và hẹn gặp Trần Văn T gần Gara V thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ. Sau đó, Hà Văn Đ ngồi đợi ở đồi thông thuộc thôn 8, xã N, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đến gần Gara V gặp Lương

Ngọc N đang ngồi mô tô BKS: 48B1- 361.82 hiệu Wave RSX, Trần Văn T đưa cho Lương Ngọc N 500.000 đồng rồi Lương Ngọc N nói Trần Văn T đợi để Lương Ngọc N đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau, Lương Ngọc N điều khiển xe mô tô theo hướng từ ngã 3 Đồn 8 đi thị trấn Đ đến gặp Trần Văn T tại nơi giao tiền, Lương Ngọc N điều khiển xe mô tô song song với Trần Văn T dùng chân phải đá ra 01 gói giấy chứa túy và nói “*nhặt này*”, Lương Ngọc N điều khiển xe mô tô đi về hướng xã N, Trần Văn T cúi người xuống nhặt gói ma túy cho vào túi áo khoác bên trái rồi gọi điện thoại cho Hà Văn Đ thì Hà Văn Đ chạy xuống vị trí của Trần Văn T. Sau đó, Trần Văn T điều khiển chở Hà Văn Đ đến bãi đất trống gần trại heo thuộc thôn 8, xã N, sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song phát hiện thu giữ 01 gói giấy chứa ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 46 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Trần Văn T và Hà Văn Đ có khối lượng mẫu là 0,0907 gam, là hêrôin. Hoàn lại sau giám định còn 0,0461 gam.

- Chứa chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy ô ly màu trắng thu giữ của Lương Ngọc N có khối lượng mẫu là 0,0120 gam, là hêrôin. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại Công văn phúc đáp Lệnh thu giữ điện tín ngày 10/9/2020 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội, thể hiện số thuê bao 0333.531.676 của Lương Ngọc N có liên lạc với số thuê bao 0816.96.6639 của Trần Văn T vào ngày 17/4/2020 cụ thể như sau:

Vào lúc 14 giờ 11 phút, số thuê bao 0816.96.6639 gọi đến số thuê bao 0333.531.676, thời gian 30 giây.

Vào lúc 14 giờ 20 phút, số thuê bao 0816.96.6639 gọi đến số thuê bao 0333.531.676, thời gian 14 giây.

Vào lúc 14 giờ 55 phút, số thuê bao 0816.96.6639 gọi đến số thuê bao 0333.531.676, thời gian 69 giây.

Vào lúc 15 giờ 09 phút, số thuê bao 0333.531.676 gọi đến số thuê bao 0816.96.6639, thời gian 09 giây.

Ngoài ra, quá trình điều tra làm việc Trần Văn T; Hà Văn Đ; Trần Nghĩa T, sinh năm 1995, trú tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979, trú tại tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Phạm Văn L, sinh năm 1975, trú tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các đối tượng khai nhận đã mua ma túy của Lương Ngọc N 17 lần từ khoảng thời gian tháng 5 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020.

Về thu giữ vật chứng: 0,1027 gam hêrôin; 01 điện thoại di động Vivo màu vàng chứa sim điện thoại 0333531676; số tiền 3.200.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX BKS: 48B1- 361.82.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-ĐS ngày 04 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Lương Ngọc N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Ngày 22-4-2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song ban hành Quyết định số: 07/2021/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lương Ngọc N.

Ngày 11-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song ban hành Công văn số: 243/CV-VKS về việc giữ nguyên quyết định truy tố.

Ngày 18-9-2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Song ban hành Quyết định số: 08/2021/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-ĐS ngày 12 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Lương Ngọc N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là oan sai, bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đồng thời truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Ngọc N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc N mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0461 gam Heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng và 01 sim điện thoại số 0333531676, do quá trình điều tra xác định bị cáo Lương Ngọc N sử dụng các vật chứng nói trên vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát: 48B1- 361.82, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu. Do không biết Lương Ngọc N sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị G.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng đã thu giữ của Lương Ngọc N, trong đó có 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho đối tượng Trần Văn T cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại trả cho bị cáo số tiền 2.700.000 đồng.

Bị cáo không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là oan sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có văn bản khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bản cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, bởi những lý do sau:

Căn cứ lời khai của các đối tượng Trần Văn T, Hà Văn Đ, Trần Nghĩa T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn L đều khẳng định trước kia, mỗi khi cần ma túy để sử dụng đều gọi cho bị cáo để nhờ bị cáo mua ma túy; hình thức là sau khi các đối tượng gọi nhờ mua ma túy thì bị cáo hẹn gặp các đối tượng để lấy tiền, sau đó đi mua ma túy về rồi chia ra thành 02 phần, một phần giao cho các đối tượng nhờ mua và một phần bị cáo giữ sử dụng. Song, việc các đối tượng trên khai nhờ bị cáo mua ma túy nhiều lần vào trước ngày 17-4-2020 thì chỉ thu thập được lời khai của các đối tượng nên không đủ căn cứ để truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà đây chính là chứng cứ gián tiếp để chứng minh hành vi của bị cáo trong vụ án này. Riêng lời khai của các đối tượng Hà Văn Đ và Trần Văn T khai việc đã nhờ bị cáo mua ma túy vào ngày 17-4-2020 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo Lương Ngọc N là gói ma túy cùng loại Heroin như loại ma túy thu giữ được của các đối tượng Trần Văn T và Hà Văn Đ khai nhận đã nhờ bị cáo mua trước đó;

Ngoài ra, theo kết quả nhận dạng giữa các đối tượng với Lương Ngọc N, bản thân bị cáo cho rằng, trong các đối tượng trên có Trần Văn T là người sinh sống

cùng thôn với bị cáo, Nguyễn Văn Q và Phạm Văn L thì đang cùng uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện Đắk Song với bị cáo nên có sự quen biết; còn lại Hà Văn Đ và Trần Nghĩa T là bị cáo không quen biết và không hề có mâu thuẫn gì với tất cả các đối tượng trên; trong khi quá trình lấy lời khai của Hà Văn Đ và đối chất giữa Hà Văn Đ và Lương Ngọc N thì Hà Văn Đ đều khẳng định chính Hà Văn Đ là người đã tham gia góp tiền và trực tiếp nhờ bị cáo mua ma túy nhiều lần trước đó, và tham gia góp tiền với Trần Văn T trong lần Trần Văn T nhờ Lương Ngọc N mua ma túy ngày 17-4-2020. Tại lần Trần Văn T và Hà Văn Đ góp tiền nhờ bị cáo mua ma túy ngày 17-4-2020, Trần Văn T đã chở Hà Văn Đ ra đứng bên kia đường, trên đồi thông và chứng kiến toàn bộ diễn biến giao nhận tiền, giao nhận ma túy giữa bị cáo và Trần Văn T; hơn nữa, Hà Văn Đ còn chỉ rõ những địa điểm mà trước đó Hà Văn Đ đã từng sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 20-9-2020 (BL 78) bị cáo còn khai không biết đối tượng Trần Nghĩa T là ai nhưng kết quả cho đối tượng Trần Nghĩa T nhận dạng thì đối tượng này đã nhận ra và khẳng định chính bị cáo Lương Ngọc N là người mà đối tượng này cũng từng nhờ mua hộ ma túy trước đó. Hơn nữa, lời khai của các đối tượng Trần Văn T và Hà Văn Đ đều khẳng định vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17-4-2020, Trần Văn T và Hà Văn Đ đã gọi điện cho nhau hẹn góp tiền để nhờ Lương Ngọc N mua ma túy, sau đó Trần Văn T là người trực tiếp liên lạc nhiều lần với Lương Ngọc N từ việc hỏi nhờ mua, hẹn địa điểm giao tiền và địa điểm giao ma túy; lời khai của Trần Văn T và Hà Văn Đ phù hợp với diễn biến thời gian, số lượng cuộc gọi đến, cuộc gọi đi giữa Trần Văn T và Lương Ngọc N từ khi bắt đầu liên lạc đến thời điểm các đối tượng Trần Văn T, Hà Văn Đ bị bắt quả tang. Kết quả thu giữ điện tín trong khoảng thời gian như Trần Văn T và Hà Văn Đ khai đã thu thập được nhiều cuộc gọi giữa Lương Ngọc N và Trần Văn T; trong khi Lương Ngọc N lại chỉ khẳng định là ngày 17-4-2020 Trần Văn T có gọi điện nhờ Lương Ngọc N mua ma túy nhưng Lương Ngọc N từ chối; trường hợp nếu Trần Văn T gọi Lương Ngọc N mà Lương Ngọc N chỉ từ chối thì không làm phát sinh nhiều cuộc gọi như đã thu giữ; hơn nữa bị cáo cho rằng Trần Văn T đã gọi cho bị cáo vào buổi sáng ngày 17-4-2020 nhưng kết quả thu giữ điện tín các cuộc gọi qua lại giữa Trần Văn T và Lương Ngọc N đều vào buổi chiều của ngày 17-4-2020. Do vậy, lời khai của bị cáo Lương Ngọc N là không phù hợp.

Mặt khác, theo kết quả thực nhiệm điều tra cũng xác định lời khai của đối tượng Hà Văn Đ cho rằng đứng cách vị trí Lương Ngọc N và Trần Văn T giao ma túy cho nhau khoảng 10 đến 15m và chứng kiến được toàn bộ việc Lương Ngọc N dùng chân phải hất gói ma túy cho Trần Văn T là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên đến ngày 17-4-2020, thông qua việc Trần Văn T nhờ mua ma túy, Lương Ngọc N đã nhận tiền của Trần Văn T rồi đi mua ma túy giúp cho Trần Văn T, sau đó lấy lại một phần ma túy mua giúp Trần Văn T để sử dụng cho bản thân.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lương Ngọc N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... ”

[3]. Xét hành vi của bị cáo Lương Ngọc N là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Bị cáo đã từng bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với tội phạm tính chất nghiêm trọng hơn, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Trước khi bị bắt bị cáo không có thu nhập ổn định, đã ly hôn vợ, một mình nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Hà Văn Đ, Trần Nghĩa T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn L, Lương Ngọc N, do không thu giữ được tang vật; số ma túy Lương Ngọc N, Hà Văn Đ, Trần Văn T tàng trữ không đủ để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nói trên.

Đối với đối tượng tên D đã bán ma túy cho Lương Ngọc N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả, nên cần tiếp tục làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với những người đã cho Hà Văn Đ, Trần Nghĩa T ứng tiền, mượn xe mô tô sau đó Hà Văn Đ, Trần Nghĩa T chạy đến gặp Lương Ngọc N mua ma túy. Do những người này không biết Hà Văn Đ và Trần Nghĩa T sử dụng các công cụ, phương tiện này vào việc mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi để các đối tượng Trần Nghĩa T, Hà Văn Đ sử dụng ma túy tại nhà của mình của Lương Ngọc N. Do chưa đủ căn cứ để xử lý Lương Ngọc N về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý theo quy định nếu đủ căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị G chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 48B1- 361.82 không biết việc bị cáo Lương Ngọc N lấy phương tiện nói trên mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0461 gam Heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng và 01 sim điện thoại số 0333531676, do quá trình điều tra xác định bị cáo Lương Ngọc N sử dụng các vật chứng nói trên vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát: 48B1- 361.82, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu. Do không biết Lương Ngọc N sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị G.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng đã thu giữ của Lương Ngọc N, trong đó có 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho đối tượng Trần Văn T cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại trả cho bị cáo số tiền 2.700.000 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-4-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0461 gam Heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng và 01 sim điện thoại số 0333531676.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) bị cáo nhận của đối tượng Trần Văn T để đi mua ma túy cho Trần Văn T;

Trả cho chị Nguyễn Thị G 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát: 48B1- 361.82.

Trả cho bị cáo Lương Ngọc N số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

(*Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-4-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Ngọc N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, TANDH Đắk Song.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ